

VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA GẮN BÓ CHA MẸ - CON CÁI TRONG MỐI QUAN HỆ GIỮA GẮN KẾT GIA ĐÌNH VÀ CẢM NHẬN HẠNH PHÚC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN ANH KHOA

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 08/5/2026. Sửa chữa xong 18/6/2026. Duyệt đăng 29/6/2026.

Abstract

This paper presents research findings on the relationship between family cohesion and well-being among 341 high school students in Ho Chi Minh City, while simultaneously testing the mediating roles of father-child attachment and mother-child attachment. Data were analyzed using Spearman correlation analysis, linear regression, and the Sobel test. The correlation results indicate that family cohesion has a weak positive correlation with well-being ($r = 0.158, p < 0.01$). Linear regression results demonstrate that family cohesion acts as a positive predictor of well-being ($\beta = 0.2, p = 0.000$). The Sobel test confirms the mediating roles of both father-child and mother-child attachment; notably, the impact of family cohesion on well-being mediated by mother-child attachment tends to be more pronounced and stronger than that mediated by father-child attachment.

Keywords: Family cohesion, father-child attachment, mother-child attachment, well-being, high school students.

1. Đặt vấn đề

Giai đoạn trung học phổ thông (THPT) là thời kỳ chuyển đổi quan trọng khi mà học sinh (HS) phải đối mặt với nhiều áp lực từ học tập, định hướng nghề nghiệp cho đến sự phát triển tâm sinh lý và các mối quan hệ xã hội. Cũng trong giai đoạn này, gia đình đóng vai trò là nền tảng quan trọng quá trình định hình nhân dạng của HS (Olson, Sprenkle, & Russell, 1979). Tuy nhiên, trước những biến chuyển nhanh chóng của xã hội, các mối quan hệ gia đình đang bị tái định hình, gây ra những biến động về chất lượng kết nối gia đình và những hệ quả tâm lý đi kèm mà HS phải đối mặt (Nguyễn Thị Minh Phương, 2015). Nhiều nghiên cứu nhận thấy gia đình càng gắn kết thì mức độ hài lòng cuộc sống và cảm nhận hạnh phúc của HS càng cao (Đào Lan Hương, 2020; Lin & Yi, 2017). Tuy nhiên, cơ chế tác động từ cấu trúc tổng thể của gia đình đến đời sống tâm lý của HS không đơn thuần là mối quan hệ trực tiếp mà nó có thể ảnh hưởng gián tiếp qua các yếu tố trung gian, đặc biệt là chất lượng gắn bó giữa cha mẹ và con cái (Armsden & Greenberg, 1987). Điều này được giải thích là vì người mẹ thường gắn liền với sự chăm sóc, chia sẻ cảm xúc thường ngày, trong khi người cha đại diện cho sự tin cậy và định hướng an toàn (Walsh, Kliwer, & Sullivan, 2024). Khi HS cảm nhận được sự tin tưởng, giao tiếp tích cực và không bị xa lánh trong mối quan hệ với cả cha và mẹ, các em sẽ có xu hướng trải nghiệm nhiều cảm xúc tích cực và phát triển cá nhân tốt hơn (Izzo, Baiocco, & Pistella, 2022). Mặc dù các nghiên cứu trước đây đã tiếp cận từng khía cạnh riêng biệt về gia đình hoặc học đường nhưng vẫn còn tồn tại nhiều khoảng trống trong việc khám phá cơ chế ảnh hưởng trực tiếp của gắn kết gia đình đến cảm nhận hạnh phúc song song với cơ chế tác động gián tiếp qua trung gian gắn bó cha-con và gắn bó mẹ-con. Bài báo trình bày kết quả của nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định vai trò trung gian của gắn bó cha mẹ-con cái trong mối quan hệ giữa gắn kết gia đình và cảm nhận hạnh phúc của HS trung học phổ thông (THPT) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: khoana@uef.edu.vn

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu khảo sát

Nghiên cứu khảo sát 341 HS từ lớp 10 đến lớp 12 tại một số trường THPT trên đại bàn Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm Trường THCS-THPT Việt Anh, Trường THCS-THPT Pathway Tuệ Đức, Trường TiH, THCS & THPT Tre Việt, trong tháng 8 năm 2025 theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi tự điền trực tiếp tại lớp học và phiếu khảo sát trực tuyến. Sau khi làm sạch dữ liệu bằng cách loại bỏ các phiếu trả lời thiếu thông tin, phiếu có xu hướng đánh dấu rập khuôn hoặc không nghiêm túc, dữ liệu cuối cùng được đưa vào xử lý định lượng bằng thống kê toán học. Ngoài ra, nghiên cứu còn phỏng vấn sâu bán cấu trúc với một số HS chấp thuận tham gia để hiểu sâu hơn kết quả nghiên cứu.

2.2. Công cụ đo lường

1) Thang đo Gắn kết gia đình (21 mục) được xây dựng dựa trên việc tổng hợp các thành tố đặc trưng của sự gắn kết từ Thang đo Môi trường gia đình (FES) của Moos và cs. (1974), Thang đo Quan hệ gia đình bản rút gọn (BFRS) của Fok và cs. (2014), và Bảng câu hỏi về lễ nghi gia đình (FRQ) của Fiese và Kline (1992). Kết quả EFA định hình thang đo gồm 3 thành tố phù hợp với văn hóa Việt Nam bao gồm: Kết nối (10 mục), Xung đột (6 mục, đảo điểm) và Duy trì lễ nghi gia đình (5 mục).

2) Thang đo Gắn bó cha mẹ-con cái sử dụng Bảng kiểm kê gắn bó với cha mẹ và bạn bè (IPPA) của Armsden và Greenberg (1987), trong đó, chỉ sử dụng phiên bản Gắn bó cha-con (AtF) và phiên bản Gắn bó mẹ-con (AtM). Sau khi kiểm định EFA, mỗi phiên bản đều giữ lại 15 mục đặc trưng cho 3 thành tố: Xa cách (6 mục), Gắn gũi (5 mục) và Tin tưởng (4 mục).

3) Thang đo Cảm nhận hạnh phúc: Được thiết kế nhằm bao quát cả hai khuynh hướng hạnh phúc khoái lạc (hedonic) và thịnh vượng (eudaimonic), thông qua việc tích hợp ý tưởng từ các thang đo chuẩn hóa: Thang đo Sự hài lòng với cuộc sống (SWLS) của Diener và cs. (1985), Thang đo ảnh hưởng cảm xúc (PANAS) của Watson và cs. (1988) và Thang đo cảm nhận hạnh phúc tâm lý (PWB) của Ryff (1989). Kết quả kiểm định EFA đã định hình thang đo gồm 23 mục đặc trưng cho thành 4 thành tố: Hài lòng với cuộc sống (5 mục), Cảm xúc tích cực (5 mục), Cảm xúc tiêu cực (5 mục, đảo điểm) và Phát triển có mục đích (8 mục).

2.3. Quy trình xử lý số liệu

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 20.0 để kiểm định các giả thuyết. Các phân tích bao gồm: thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá, phân tích tương quan Spearman. Đồng thời, vai trò trung gian của gắn bó cha mẹ-con cái được kiểm chứng dựa trên hai mối quan hệ là quan hệ cha-con và quan hệ mẹ-con bằng kiểm định Sobel Test.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận

3.1.1. Gắn kết gia đình

Gắn kết gia đình (*family cohesion*) được định nghĩa là mối liên kết tình cảm mà các thành viên trong gia đình dành cho nhau (Olson, Sprenkle, & Russell, 1979). Mô hình Vòng tròn về hệ thống hôn nhân và gia đình (Olson, 2000) giả định rằng một hệ thống gia đình vận hành chức năng lành mạnh cần duy trì mức độ gắn kết cân bằng (kết nối nhưng vẫn tôn trọng tính độc lập cá nhân), tránh cực đoan là gắn quá chặt hoặc hoàn toàn rời rạc. Trong bối cảnh Việt Nam, gắn kết gia đình mang những nét đặc trưng của nền văn hóa tập thể, nơi các cá nhân gắn bó khăng khít và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các quy chuẩn của dòng họ và gia đình. Cấu trúc gắn kết gia đình trong nghiên cứu này được cụ thể hóa qua 4 khía cạnh: 1) Liên kết cảm xúc là mức độ hỗ trợ, sự sẻ chia và tin tưởng lẫn nhau của các thành viên; 2) Giao tiếp cởi mở là mức độ chân thành, khả năng bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc giữa các thành viên; 3) Xung đột là mức độ giải quyết hiệu quả xung đột giúp điều chỉnh, thích ứng các vai trò, quy tắc của từng thành viên trong gia đình; 4) Duy trì lễ nghi gia đình (family rituals) là việc cùng nhau thực hành các hoạt động truyền thống được lặp đi lặp lại có tính chu kỳ (như bữa cơm gia đình, ngày giỗ Tết, các dịp

sinh hoạt chung) đóng vai trò duy trì bản sắc và gia tăng tính bền vững của mạng lưới liên kết gia đình.

3.1.2. Cảm nhận hạnh phúc

Cảm nhận hạnh phúc (*well-being*) thường được tiếp cận qua hai khía cạnh chính là tiếp cận khoái lạc (*hedonic well-being*) tập trung vào sự hài lòng cuộc sống, gia tăng cảm xúc tích cực và giảm thiểu cảm xúc tiêu cực (Diener, 1984) và tiếp cận thịnh vượng (*eudaimonic well-being*) nhấn mạnh vào việc hiện thực hóa tiềm năng cá nhân, tìm kiếm mục đích sống và sự trưởng thành (Ryff, 1989; Waterman, 1993). Đối với HS THPT, cảm nhận hạnh phúc không chỉ đơn thuần là trạng thái tâm lý nhất thời mà là một cấu trúc đa chiều, phản ánh mức độ thích nghi toàn diện của các em đối với cuộc sống nói chung. Trong nghiên cứu này, cấu trúc Cảm nhận hạnh phúc của HS THPT được đo lường thông qua các thành tố biểu hiện cụ thể cho cả khía cạnh khoái lạc và thịnh vượng, bao gồm 5 thành tố: 1) *Sự hài lòng với cuộc sống* phản ánh sự đánh giá tổng thể của một người về chất lượng đời sống của họ; 2) *Cảm xúc tích cực* phản ánh tần suất và mức độ cá nhân trải nghiệm các trạng thái cảm xúc dễ chịu như vui vẻ, hứng thú, phấn khởi, tự tin, chủ động hay tràn đầy năng lượng...; 3) *Cảm xúc tiêu cực* phản ánh tần suất và mức độ cá nhân trải nghiệm các trạng thái khó chịu như lo lắng, căng thẳng, tức giận, sợ hãi, xấu hổ hay bất an. Một cá nhân vẫn có thể có những cảm xúc tích cực nhất định nhưng đồng thời cũng có thể thường xuyên chịu đựng các trạng thái tiêu cực; 4) *Mục đích sống* phản ánh cảm nhận của cá nhân rằng cuộc sống có phương hướng, có ý nghĩa và có những mục tiêu đáng theo đuổi; 5) *Phát triển cá nhân* phản ánh cảm nhận rằng bản thân đang tiếp tục trưởng thành, mở rộng năng lực và hiện thực hóa tiềm năng. Việc đánh giá một cách toàn diện cả về mặt nhận thức (hài lòng với cuộc sống) lẫn cảm xúc (tích cực/tiêu cực) và phát triển có mục tiêu (mục đích sống, phát triển cá nhân) giúp mô tả một cách rõ nét đời sống tinh thần của HS THPT hiện nay.

3.1.3. Gắn bó cha mẹ-con cái và vai trò trung gian

Thuyết gắn bó (Ainsworth & Bowlby, 1991) cho rằng mối quan hệ gắn bó an toàn hình thành từ giai đoạn ấu thơ giữa trẻ và người chăm sóc chính (thường là cha mẹ) sẽ định hình cách cá nhân nhìn nhận về bản thân và thế giới xung quanh khi trưởng thành. Ở giai đoạn vị thành niên, HS THPT mặc dù có xu hướng gia tăng tính độc lập và mở rộng mối quan hệ với bạn bè đồng trang lứa nhưng nhu cầu về một nền tảng an toàn từ cha mẹ vẫn không suy giảm (Armsden & Greenberg, 1987). Sự gắn bó giữa con cái với cha mẹ thường được thể hiện qua 3 khía cạnh: 1) *Sự tin tưởng (trust)* là cảm giác an tâm, tin vào sự hỗ trợ, tôn trọng và đáp ứng nhu cầu cảm xúc từ cha mẹ; 2) *Giao tiếp (communication)* là mức độ cởi mở, chất lượng đối thoại và khả năng thấu hiểu tâm tư của nhau; 3) *Sự xa cách (alienation)* là cảm giác bị cô lập, thờ ơ, bỏ rơi hoặc thiếu kết nối cảm xúc trong mối quan hệ với cha mẹ.

Gia đình có mức độ gắn kết cao, kết nối cảm xúc và duy trì các thực hành lễ nghi lành mạnh sẽ là tiền đề lý tưởng để thúc đẩy sự tin tưởng, tăng cường giao tiếp tích cực, giảm thiểu sự xa lánh trong các mối quan hệ giữa con cái với cha và với mẹ. Do vậy, chất lượng gắn bó cha mẹ-con cái đóng vai trò trong quá trình chuyển hóa các giá trị nền tảng từ gia đình thành sức mạnh nội tại, giúp nâng cao cảm nhận hạnh phúc chủ quan của HS THPT (Izzo, Baiocco, & Pistella, 2022; Walsh, Kliewer, & Sullivan, 2024).

3.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Tương quan giữa Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc

Mức độ liên hệ giữa 2 biến số Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc cùng các thành tố của chúng được xác định thông qua kiểm định tương quan Spearman vì kết quả kiểm định Shapiro-Wilk cho thấy dữ liệu thu được không có phân phối chuẩn ($p < 0.05$).

Kết quả tương quan Spearman (bảng 1) cho thấy mối quan hệ cùng chiều có ý nghĩa thống kê ở mức yếu ($\rho = 0.158$; $p < 0.01$) giữa Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc. Điều này gợi mở bản chất phức tạp trong đời sống tâm lý của HS THPT đang ở lứa tuổi bắt đầu hướng tách biệt để tự lập nhưng vẫn cần những duy trì cảm giác an toàn từ những kết nối trong gia đình. Nói cách khác, HS THPT cần có mức độ gắn kết gia đình vừa phải, thay vì quá gắn kết để có được điều kiện phát triển độc lập, qua đó,

giúp duy trì cảm nhận hạnh phúc (Olson, Sprenkle, & Russell, 1979).

Bảng 1: Kết quả tương quan Spearman giữa Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc của HS THPT

Biến	Gắn kết gia đình (FaCo)	Cảm nhận hạnh phúc (Wb)
Gắn kết gia đình (FaCo)	1	
Cảm nhận hạnh phúc (Wb)	0.158**	1

Ghi chú: * $p < 0.01$; FaCo-Gắn kết gia đình (chung), Wb-Cảm nhận hạnh phúc (chung)

Tương quan thuận có ý nghĩa nhưng ở mức yếu còn là gợi ý quan trọng về những tương tác phức tạp hơn, bao gồm cả sự ảnh hưởng của các biến số trung gian khác, trong mối quan hệ giữa Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc. Do đó, mặc dù sự ổn định cảm xúc và hành vi thích nghi của vị thành niên thường chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những kết nối trong gia đình (Fosco & Lydon-Staley, 2020) nhưng vẫn rất cần mở rộng phân tích thêm những kênh trung gian khác như các mối quan hệ cụ thể bên trong gia đình (Trong Dam, et al., 2023) (Walsh, Kliwer, & Sullivan, 2024). Phân tích sâu hơn mối liên hệ giữa các thành tố của Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc, kết quả tương quan Spearman (bảng 2) những phân hóa rõ rệt.

Bảng 2: Tương quan Spearman giữa các thành tố của Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc của HS THPT

Thành tố	CoN	Cof	FaR	FaCo	SaL	PoE	NeE	PuG	Wb
CoN	1								
Cof	0.262**	1							
FaR	0.171**	(0.07)	1						
FaCo	0.822**	0.591**	0.439**	1					
SaL	0.445**	(0.06)	0.140**	0.306**	1				
PoE	0.153**	(0.09)	0.108*	0.06	0.267**	1			
NeE	(0.07)	(0.03)	0.03	(0.02)	0.03	(0.09)	1		
PuG	0.07	-0.115*	0.183**	0.06	0.08	0.257**	-0.154**	1	
Wb	0.218**	-0.132*	0.214**	0.158**	0.509**	0.602**	0.315**	0.650**	1

Ghi chú: ** $p < 0.01$; $p < 0.05$; CoN-Kết nối, Cof-Xung đột, FaR-Duy trì lễ nghi gia đình; SaL-Hài lòng cuộc sống, PoE-Cảm xúc tích cực, NeE-Cảm xúc tiêu cực, PuG-Phát triển có mục đích; FaCo-Gắn kết gia đình (chung), Wb-Cảm nhận hạnh phúc (chung)

Trong các mối quan hệ giữa các thành tố của 2 biến số này thì mối quan hệ giữa Kết nối (CoN) và Hài lòng cuộc sống (SaL) ($p = 0.445$, $p < 0.01$) là mối quan hệ mạnh mẽ nhất. Điều này gợi ý về vai trò quan trọng của cảm giác được thấu hiểu, chia sẻ cảm xúc trong gia đình trong việc mang lại sự hài lòng với cuộc sống của HS THPT. Ngoài ra, Duy trì lễ nghi gia đình (FaR) và Phát triển có mục đích (PuG) ($p = 0.183$, $p < 0.01$) cũng có tương quan thuận có ý nghĩa thống kê cho thấy việc duy trì các nếp sinh hoạt chung định kỳ của gia đình thực sự góp phần hình thành cảm giác phát triển của cá nhân và ý thức về các giá trị sống. Ngược lại, tương quan nghịch giữa Xung đột gia đình (Cof) với nhiều thành tố khác, đặc biệt là với Hạnh phúc tổng thể (Wb) ($p = -0.132$, $p < 0.05$) và Phát triển có mục đích (PuG) ($p = -0.115$, $p < 0.05$) dù ở mức yếu gợi ý rằng xung đột trong gia đình không được giải quyết có thể làm suy giảm cảm nhận hạnh phúc. Đáng chú ý là xung đột trong gia đình gia tăng chưa hẳn đã làm giảm trải nghiệm tích cực (Cof không tương quan với PoE) mà có thể làm HS bị mất định hướng và cảm thấy cuộc sống bớt giá trị đi (PuG giảm). Điểm thú vị là Gắn kết gia đình tổng thể (FaCo) hầu như không có tương quan có ý nghĩa với Cảm xúc tiêu cực (NeE) ($p = -0.02$, $p > 0.05$) cho thấy HS THPT thường có những cảm xúc tiêu cực liên quan đến các yếu tố bên ngoài gia đình như áp lực học tập, thi cử hoặc các mối quan hệ bạn bè xã hội. Nói cách khác, gia đình có thể mang lại sự hài lòng nhưng không hẳn triệt tiêu được những cảm xúc tiêu cực đặc thù của tuổi dậy thì.

Từ những phân tích kết quả tương quan cho thấy sự kết nối cảm xúc trong gia đình (CoN) là cầu nối quan trọng giữa gia đình với cảm nhận hạnh phúc của HS THPT. Tuy nhiên, sự gắn kết chung của hệ

thống gia đình vẫn chưa phản ánh trọn vẹn các khía cạnh ẩn khuất trong đời sống cảm xúc của các em HS nên rất cần xem xét thêm vai trò của những mối quan hệ gần bó mật thiết trong gia đình, đặc biệt là với cha mẹ. Do đó, nghiên cứu tiếp tục kiểm định các mô hình ảnh hưởng của Gắn kết gia đình đến Cảm nhận hạnh phúc nhằm làm rõ vai trò trung gian của Gắn bó cha-con và Gắn bó mẹ-con.

3.2.2. Vai trò dự báo của Gắn kết gia đình đối với Cảm nhận hạnh phúc

Kết quả kiểm định hồi quy tuyến tính (bảng 3) cho thấy mức độ gắn kết gia đình có ảnh hưởng dương và có ý nghĩa thống kê đến cảm nhận hạnh phúc của HS THPT tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hệ số hồi quy chuẩn hóa $\beta = 0.2$ cho thấy khi mức độ Gắn kết gia đình tăng lên thì Cảm nhận hạnh phúc của HS cũng có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng này vẫn ở mức thấp-trung bình theo phân loại của Hair và cộng sự (2010) và hệ số R^2 khiêm tốn cho thấy mô hình vẫn chưa giải thích được phần lớn sự biến thiên của biến phụ thuộc. Điều này phản ánh rằng Cảm nhận hạnh phúc của HS THPT còn chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố đa dạng khác như áp lực học tập, mối quan hệ bạn bè, tính cách cá nhân, môi trường học đường...

Bảng 3: Kết quả phân tích hệ số hồi quy của các thành tố Gắn kết gia đình lên Cảm nhận hạnh phúc

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Kiểm định t	Sig. của kiểm định t	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Độ lệch chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	VIF
FaCo	0.147	0.039	0.2	3.768	0.000	1.000	1.000
CoN	0.147	0.027	0.288	5.529	0.000	0.928	1.077
Cof	-0.094	0.023	-0.208	-4.069	0.000	0.958	1.044
FaR	0.066	0.023	0.149	2.876	0.004	0.941	1.062

Ghi chú: FaCo-Gắn kết gia đình (chung); CoN-Kết nối, Cof-Xung đột, FaR-Duy trì lễ nghi gia đình

Khi xem xét chi tiết các thành phần của Gắn kết gia đình (bảng 3), kết quả phân tích hồi quy cho thấy cả ba khía cạnh Kết nối, Xung đột và Duy trì lễ nghi gia đình đều có khả năng dự báo đáng kể về Cảm nhận hạnh phúc ($p < 0.05$). Trong đó, Kết nối (CoN) đóng vai trò chủ đạo ($\beta = 0.288$) khẳng định rằng sự thấu hiểu giữa các thành viên trong gia đình là quan trọng nhất đối với cảm nhận hạnh phúc của HS THPT. Ngược lại, Xung đột (Cof) thể hiện sự tác động ngược chiều mạnh mẽ ($\beta = -0.208$) cho thấy những bất hòa trong gia đình nếu không được giải quyết hiệu quả sẽ là rào cản lớn nhất đối với Cảm nhận hạnh phúc của HS THPT.

3.2.3. Vai trò trung gian của gắn bó cha mẹ-con cái

Nghiên cứu sử dụng kiểm định Sobel Test để xác định vai trò trung gian của Gắn bó cha-con và Gắn bó mẹ-con trong quá trình tác động từ hệ thống gia đình đến cảm nhận hạnh phúc của HS THPT.

Bảng 4: Kết quả kiểm định vai trò trung gian của Gắn bó cha-con (AtF) và của Gắn bó mẹ-con (AtM)

Mô hình hồi quy	Biến	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa	Sai số chuẩn	Sai số chuẩn kiểm định Sobel	p-value kiểm định Sobel
Vai trò trung gian của Gắn bó cha-con (AtF)					
FaCo $\rightarrow$ AtF	FaCo	0.145	0.045	0.00887168	0.02029389
FaCo, AtF $\rightarrow$ Wb	AtF	0.142	0.047		
Vai trò trung gian của Gắn bó mẹ-con (AtM)					
FaCo $\rightarrow$ AtM	FaCo	0.182	0.041	0.01151263	0.00654598
FaCo, AtM $\rightarrow$ Wb	AtM	0.172	0.050		

Ghi chú: FaCo-Gắn kết gia đình (chung); AtF-Gắn bó cha-con; AtM-Gắn bó mẹ-con; Wb-Cảm nhận hạnh phúc (chung)

Kết quả kiểm định trong bảng 3 cho thấy mối liên kết cảm xúc tổng thể trong gia đình không trực tiếp ảnh hưởng đến cảm nhận hạnh phúc của HS THPT mà thông qua chất lượng của các mối quan hệ gần bó với cha và với mẹ mới tạo nên sự khác biệt rõ nét về cảm nhận hạnh phúc của các em. Đáng chú

ý, so với ảnh hưởng qua trung gian gắn bó cha-con thì ảnh hưởng qua trung gian gắn bó mẹ-con có phần rõ nét hơn. Điều này chứng tỏ vai trò của người mẹ vốn là nguồn cung cấp sự an toàn, nâng đỡ tình cảm (Bowlby, 1988) thì lại đặc biệt quan trọng hơn trong bối cảnh văn hóa gia đình Việt Nam khi chuyển hóa những tác động của Gắn kết gia đình lên Cảm nhận hạnh phúc ở con cái tuổi vị thành niên. Những kết quả này giúp giải thích vì sao ảnh hưởng trực tiếp của gắn kết gia đình đến cảm nhận hạnh phúc chỉ đạt mức thấp là vì một phần lớn ảnh hưởng này đã được truyền dẫn gián tiếp thông qua mối gắn bó mật thiết giữa HS và cha mẹ (đặc biệt là người mẹ).

3.2.4. Bàn luận

Nghiên cứu này mang lại những đóng góp quan trọng trong việc lượng hóa tác động gián tiếp từ hệ thống gia đình đến cá nhân thông qua hai bộ đôi là mối quan hệ gắn bó cha-con (AtF) và gắn bó mẹ-con (AtM). Kết quả kiểm định Sobel Test (Bảng 4) cho thấy một cơ chế ảnh hưởng quan trọng của bầu không khí chung trong gia đình lên cảm nhận hạnh phúc của HS THPT thông qua gắn bó giữa con cái với cha và với mẹ. Đáng chú ý là con đường ảnh hưởng gián tiếp qua gắn bó mẹ-con (AtM) có hệ số tác động và mức độ ý nghĩa cao hơn gắn bó cha-con (AtF). Dưới lăng kính văn hóa phương Đông và cấu trúc gia đình Việt Nam hiện đại, hiện tượng này có thể đến từ hình ảnh người mẹ vốn thường gắn liền với vai trò chăm sóc nuôi dưỡng, trực tiếp lắng nghe, xoa dịu và chia sẻ những biến động cảm xúc của con cái. Trong khi đó, mối quan hệ Gắn bó cha-con (AtF) dù có hệ số thấp hơn nhưng vẫn giữ một vị trí trung gian độc lập không thể thay thế vì hình ảnh người cha thường đại diện cho sự thúc đẩy tính tự lập, sự kiên định và định hướng mở rộng các mối quan hệ xã hội (rossmann, et al., 2002; Lamb, 2010). Khi HS đạt được sự gắn bó an toàn với cha, cảm nhận được sự tin tưởng vững chãi và thiết lập được kênh giao tiếp hiệu quả, các em sẽ tự tin hơn trong việc đối diện với các thách thức ở tuổi vị thành niên.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Nhìn chung, Gắn kết gia đình (bao gồm các thành tố kết nối cảm xúc, kiểm soát xung đột và duy trì lễ nghi gia đình) là yếu tố dự báo có ý nghĩa thống kê đến cảm nhận hạnh phúc của HS. Môi trường gia đình hòa thuận, ấm áp sẽ trực tiếp thúc đẩy sự hài lòng cuộc sống, gia tăng cảm xúc tích cực và giảm thiểu cảm xúc tiêu cực của HS trước nhiều áp lực ở giai đoạn này. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu còn khẳng định vai trò trung gian một phần của Gắn bó cha-con và Gắn bó mẹ-con trong mối quan hệ giữa Gắn kết gia đình và Cảm nhận hạnh phúc của HS THPT. Trong đó, mức độ gắn bó mẹ-con (đặc biệt là khía cạnh giao tiếp và tin tưởng) đóng vai trò xoa dịu cảm xúc trực tiếp, có xu hướng cao hơn rõ rệt so với gắn bó cha-con giữ vai trò thúc đẩy tính độc lập và sự phát triển cá nhân của HS.

Điểm hạn chế chính của nghiên cứu này là thiết kế cắt ngang với cỡ mẫu không quá lớn, dẫn đến khả năng chưa khái quát tối đa ảnh hưởng giữa các biến số. Địa bàn nghiên cứu tuy điển hình nhưng vẫn cần thêm nhiều những nghiên cứu tương lai có thể tăng cường cỡ mẫu, mở rộng địa bàn khảo sát đa dạng hơn với các đặc trưng vùng miền khác nhau để tăng tính khái quát hóa. Đồng thời, cần nhắc áp dụng thiết kế nghiên cứu cắt dọc để có thể theo dõi sự biến đổi của gắn bó cha mẹ-con cái theo dòng thời gian khi HS bước qua các giai đoạn phát triển tiếp sau của cuộc đời.

4.2. Khuyến nghị

Dựa trên các kết quả và phân tích, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao cảm nhận hạnh phúc cho HS THPT thông qua việc củng cố nguồn lực gia đình: 1) Đối với phụ huynh cần: Xây dựng “Điểm tựa an toàn” thông qua việc thay đổi phương thức tương tác như cha mẹ chủ động quan tâm, lắng nghe và tôn trọng cảm xúc của con cái. hạn chế tối đa các biểu hiện áp đặt hay bỏ bê cảm xúc đang ngày càng phổ biến trong nhịp sống bận rộn của một đô thị lớn; Tăng cường chất lượng giao tiếp cha-con. Do chất lượng gắn bó cha-con thường có điểm số thấp hơn mẹ-con, các bậc làm cha cần chủ động phá vỡ rào cản khoảng cách thế hệ bằng cách gia tăng thời gian tương tác riêng với con, cởi mở chia sẻ và đóng vai trò định hướng, làm điểm tựa vững chãi cho con trong các quyết định lớn như chọn ngành, chọn nghề; nỗ lực duy trì các lễ nghi gia đình lành mạnh như ăn tối cùng nhau, bữa

cơm tối không công nghệ, các chuyến dã ngoại cuối tuần hay các ngày kỷ niệm chung... Những thực hành văn hóa này giúp củng cố tính bền vững của mạng lưới liên kết gia đình, tạo không gian tự nhiên để các thành viên gia tăng kết nối cảm xúc; 2) Đối với nhà trường cần: Đổi mới hoạt động tham vấn tâm lý học đường tại các trường THPT bằng cách mở rộng tiếp cận, không chỉ hỗ trợ HS riêng lẻ khi có khủng hoảng mà cần thiết kế các chương trình can thiệp có tính hệ thống toàn diện, bao gồm cả gia đình. Tổ chức các buổi chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ cho phụ huynh trong các kỳ họp toàn trường; Xây dựng cầu nối hai chiều hiệu quả giữa giáo viên, nhà trường và phụ huynh để duy trì sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời nhằm hỗ trợ kịp thời các khó khăn trong học tập, quan hệ bạn bè, hành vi, cảm xúc của HS, tránh tình trạng HS phải chịu áp lực từ sự đơn độc ở cả hai phía nhà trường lẫn gia đình.

Tài liệu tham khảo

- Ainsworth, M. D., & Bowlby, J. (1991). An ethological approach to personality development. *American Psychologist*, 46, 331-341. doi:10.1037/0003-066X.46.4.333.
- Armsden, G. C., & Greenberg, M. T. (1987). The Inventory of Parent and Peer Attachment: Individual Differences and Their Relationship to Psychological Well-Being in Adolescence. *Youth and Adolescence*, 16, 427-454. doi:10.1007/BF02202939.
- Bowlby, J. (1988). *A secure base: Parent-child attachment and healthy human development*. New York, NY: Basic Books.
- Đào Lan Hương (2020). Gắn kết gia đình và hài lòng với cuộc sống của thanh thiếu niên. *Tạp chí Tâm lý học*, 1(250), 620-75.
- Diener, E. (1984). Subjective well-being. *Psychological Bulletin*, 95(3), 542-575. doi:https://doi.org/10.1037/0033-2909.95.3.542.
- Fosco, G., & Lydon-Staley, D. (2020). Implications of Family Cohesion and Conflict for Adolescent Mood and Well-Being: Examining Within- and Between-Family Processes on a Daily Timescale. *Family Process*, 59(4), 1672-1689. doi:10.1111/famp.12515.
- Grossmann, K., Grossmann, K. E., Fremmer-Bombik, E., Kindler, H., Scheuerer-Englisch, H., & Zimmermann, P. (2002). The uniqueness of the child-father attachment relationship: Fathers' sensitive and challenging play as a pivotal variable in a 16-year longitudinal study. *Social Development*, 11(3), 307-331. doi:https://doi.org/10.1111/1467-9507.00202.
- Hair, J., Black, W., B. B., & Anderson, R. (2010). *Multivariate Data Analysis* (7th ed.). New York: Pearson.
- Izzo, F., Baiocco, R., & Pistella, J. (2022). Children's and Adolescents' Happiness and Family Functioning: A Systematic Literature Review. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 19, 16593. doi:10.3390/ijerph19241659.
- Lamb, M. E. (2010). *The role of the father in child development* (5th ed.). Wiley.
- Lin, W.-H., & Yi, C.-C. (2017). The Effect of Family Cohesion and Life Satisfaction During Adolescence on Later Adolescent Outcomes: A Prospective Study. *Youth & Society*, 51(5), 680-706. doi:https://doi.org/10.1177/0044118X17704865.
- Nguyễn Thị Minh Phương (2015). Thời kỳ vị thành niên: mối quan hệ gắn kết giữa cha mẹ - con cái và vai trò giáo dục của gia đình. *Tạp chí Xã hội học*, 4(132), 130-139.
- Olson, D. (2000). Circumplex Model of Marital and Family Systems. *Family Therapy*, 22, 144-167. doi:10.1111/1467-6427.00144.
- Olson, D., Sprenkle, D., & Russell, C. (1979). Circumplex model of marital and family system: I. Cohesion and adaptability dimensions, family types, and clinical applications. *Family Process*, 18(1), 3-28. doi:10.1111/j.1545-5300.1979.00003.x.
- Ryff, C. D. (1989). Happiness is everything, or is it? Explorations on the meaning of psychological well-being. *Personality and Social Psychology*, 57(6), 1069-1081. doi:10.1037/0022-3514.57.6.1069.
- Trong Dam, V., Do, H., Thi Vu, T., Vu, K., Do, H., Thi Nguyen, N., . . . Ho, R. (2023). *Associations between parent-child relationship, self-esteem, and resilience with life satisf.*
- Walsh, C., Kliewer, W., & Sullivan, T. (2024). Adolescents' Subjective Well-Being: The Unique Contribution of Fathers. *Child Youth Care Forum*, 53, 1333-1355. doi:10.1007/s10566-024-09801-z.
- Waterman, A. S. (1993). Two conceptions of happiness: Contrasts of personal expressiveness (eudaimonia) and hedonic enjoyment. *Journal of Personality and Social Psychology*, 64(4), 678-691. doi:10.1037/0022-3514.64.4.678.